

SỞ Y TẾ
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
BỆNH VIỆN MẮT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 4665/BVM-VTTBYT

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 27 tháng 11 năm 2024

**YÊU CẦU MỜI CHÀO TÍNH NĂNG KỸ THUẬT BỘ DỤNG CỤ PHẪU THUẬT
NHÃN KHOA**

Áp dụng đối với nhu cầu xây dựng tính năng kỹ thuật bộ dụng cụ phẫu thuật nhãn khoa

Kính gửi: Các hãng sản xuất, nhà cung cấp tại Việt Nam

Bệnh viện Mắt có nhu cầu tiếp nhận tính năng kỹ thuật để tham khảo, xây dựng tính năng kỹ thuật để phục vụ công tác tổ chức mua sắm bộ dụng cụ phẫu thuật nhãn khoa với nội dung cụ thể như sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu chào tính năng kỹ thuật

1. Đơn vị yêu cầu mời chào tính năng kỹ thuật: **Bệnh viện Mắt**

2. Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận mời chào tính năng kỹ thuật:

Họ tên : Nguyễn Tuấn Anh

Chức vụ : Trưởng phòng Vật tư, Trang thiết bị y tế

Số điện thoại : (028).3932.5364 - 1224

Địa chỉ email : vttbyt@bvmat.vn

3. Cách thức tiếp nhận tài liệu mời chào tính năng kỹ thuật: Nhận trực tiếp tại địa chỉ: Bệnh viện Mắt – Địa chỉ: 280 Điện Biên Phủ, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, Tp.HCM (*Bệnh viện chỉ tiếp nhận hồ sơ của các Công ty theo đường văn thư Bệnh viện*)

4. Thời hạn tiếp nhận mời chào tính năng kỹ thuật: Từ 09h00 ngày 28 tháng 11 năm 2024 đến trước 16h30 ngày 16 tháng 12 năm 2024. Các tài liệu nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

5. Thời hạn có hiệu lực của tính năng kỹ thuật: Tối thiểu 180 ngày, kể từ ngày 16 tháng 12 năm 2024.

II. Danh mục yêu cầu mời chào tính năng kỹ thuật:

1. Danh mục bộ dụng cụ phẫu thuật nhãn khoa cần mời chào tính năng kỹ thuật (theo danh mục đính kèm)

2. Các thông tin khác:

a. Gửi File Báo giá và các tài liệu khác (nếu có) qua đường link: <https://forms.gle/8m3JHiuzMSwVSJhW7> hoặc Mã QR code (xem cuối văn bản):

b. Đối với Báo giá (Biểu mẫu 1): định dạng file **EXCEL** (.xls, .xlsx)

c. Đối với các tài liệu khác: định dạng file dạng **PDF**

d. Link Tham khảo danh mục: <https://docs.google.com/spreadsheets/d/1jSUePX40ucni3e1h8BgRRU7hUNSVpuQ9x3y43Jffni4/edit?usp=sharing> hoặc QR



3. Các thông tin cần lưu ý: Đề nghị các nhà cung cấp hoàn thiện cấu hình tính năng kỹ thuật và gửi tài liệu tính năng kỹ thuật của các dụng cụ phẫu thuật nhãn khoa theo hướng dẫn sau: Sử dụng đúng biểu mẫu đính kèm (biểu mẫu 1) theo quy định của Bệnh viện để hoàn thiện nội dung thông tin chung của dụng cụ phẫu thuật nhãn khoa cần mua sắm. *Sh*

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VT; VTTBYT(TMK_1b) *Kim*

GIÁM ĐỐC



Lê Anh Tuấn

(điền Header của Công ty vào)

TÍNH NĂNG KỸ THUẬT BỘ DỤNG CỤ PHẪU THUẬT NHÂN KHOA

Áp dụng đối với nhu cầu xây dựng tính năng kỹ thuật bộ dụng cụ phẫu thuật nhãn khoa

Kính gửi: BỆNH VIỆN MẮT

Trên cơ sở yêu cầu mời chào tính năng kỹ thuật bộ dụng cụ phẫu thuật nhãn khoa của BỆNH VIỆN MẮT, chúng tôi [ghi tên, địa chỉ của hãng sản xuất, nhà cung cấp] xin cung cấp tài liệu tính năng kỹ thuật cho các Thầy tính thể như sau:

1. "Tính năng kỹ thuật của bộ dụng cụ phẫu thuật nhãn khoa như sau:

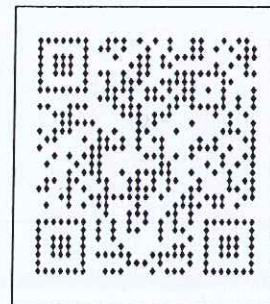
STT	Mã dụng cụ	Chủng loại / Tên thiết bị / Hãng hóa	Đơn vị tính	Số lượng dụng cụ cho 01 bộ	Số lượng mua sắm	Mã HS	Ký mã hiệu	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Mô tả tính năng kỹ thuật	Thời gian bảo hành	Tên công ty	Mã định danh

(Gửi kèm theo các tài liệu chứng minh về tính năng, thông số kỹ thuật và các tài liệu liên quan của thiết bị y tế)

2. Tài liệu này có hiệu lực trong vòng: ngày, kể từ ngày ... tháng ... năm ... [ghi cụ thể số ngày nhưng không nhỏ hơn 90 ngày].

3. Chúng tôi cam kết:

- Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.
- Tài liệu của các bộ dụng cụ phẫu thuật nhãn khoa nêu trong phía trên là không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá.
- Những thông tin nêu trong tài liệu trên là trung thực.



....., ngày.... tháng....năm....

Đại diện hợp pháp của hãng sản xuất, nhà cung cấp
(Ký tên, đóng dấu (nếu có))

PHỤ LỤC DANH MỤC BỘ DỤNG CỤ PHẪU THUẬT NHÃN KHOA

STT	Mã dụng cụ	Chủng loại / Tên thiết bị / Hàng hóa	Đơn vị tính	Số lượng dụng cụ cho 01 bộ	Số lượng mua sắm
1	CCDC01	Phẫu thuật phẫu thuật Laser bề mặt - PRK	bộ		10
	CCDC01.1	Vành mi kích thước trẻ em	Cái	2	
	CCDC01.2	Phiếu LASEK đường kính 8,5 mm	Cái	1	
	CCDC01.3	Thanh Spatula dùng để tách biểu mô giác mạc	Cái	1	
	CCDC01.4	Kẹp giác mạc thẳng có mấu	Cái	1	
	CCDC01.5	Kẹp giác mạc cong không mấu	Cái	1	
2	CCDC02	Phẫu thuật phẫu thuật Femto Lasik	bộ		50
	CCDC02.1	Vành mi kích thước trẻ em	Cái	1	
	CCDC02.2	Kẹp giác mạc thẳng có mấu	Cái	1	
	CCDC02.3	Kẹp giác mạc cong không mấu	Cái	1	
	CCDC02.4	Thanh lật vạt Femto có 2 đầu	Cái	1	
	CCDC02.5	Cây đánh dấu vạt giác mạc	Cái	2	
3	CCDC03	Phẫu thuật phẫu thuật Smile	bộ		50
	CCDC03.1	Vành mi kích thước trẻ em	Cái	1	
	CCDC03.2	Kẹp giác mạc thẳng có mấu	Cái	1	
	CCDC03.3	Thanh tách Smile có 2 đầu	Cái	1	
	CCDC03.4	Kẹp gấp mảnh mô Smile, đầu gấp và thân liền nhau	Cái	1	
	CCDC03.5	Cây đánh dấu vạt giác mạc	Cái	2	
4	CCDC04	Phẫu thuật phẫu thuật crosslinking	bộ		10
	CCDC04.1	Vành mi kích thước trẻ em	Cái	2	
	CCDC04.2	Phiếu LASEK đường kính 8,5 mm	Cái	1	
	CCDC04.3	Thanh Spatula dùng để tách biểu mô giác mạc	Cái	1	
	CCDC04.4	Kẹp giác mạc thẳng có mấu	Cái	1	
	CCDC04.5	Kẹp giác mạc cong không mấu	Cái	2	
5	CCDC05	Phẫu thuật phẫu thuật Phakic IOL	bộ		10
	CCDC05.1	Vành mi kích thước trẻ em	Cái	1	
	CCDC05.2	Kẹp đặt kính	Cái	1	

STT	Mã dụng cụ	Chủng loại / Tên thiết bị / Hàng hóa	Đơn vị tính	Số lượng dụng cụ cho 01 bộ	Số lượng mua sắm
	CCDC05.3	Kẹp giác mạc thẳng có mẫu	Cái	1	
	CCDC05.4	Kẹp giác mạc cong không mẫu	Cái	1	
	CCDC05.5	Cây xoay kính	Cái	1	
	CCDC05.6	Compa	Cái	1	
6	CCDC06	Phẫu thuật mổ thành ngoài	bộ		4
	CCDC06.1	Cán dao	Cái	1	
	CCDC06.2	Vành mi (có nút vặn)	Cái	1	
	CCDC06.3	Kelly thẳng	Cái	1	
	CCDC06.4	Kelly cong	Cái	2	
	CCDC06.5	Móc cơ lớn	Cái	2	
	CCDC06.6	Kéo kết mạc	Cái	1	
	CCDC06.7	Kéo thường	Cái	1	
	CCDC06.8	Kéo metzenbaum	Cái	1	
	CCDC06.9	Kềm kẹp kim 8.0	Cái	1	
	CCDC06.10	Kẹp kết mạc	Cái	1	
	CCDC06.11	Kẹp mẫu nhỏ	Cái	1	
	CCDC06.12	Kẹp mẫu lớn	Cái	1	
	CCDC06.13	Kẹp răng chuột	Cái	1	
	CCDC06.14	Kẹp champs (kẹp xăng)	Cái	2	
	CCDC06.15	Bồ cào tron	Cái	1	
	CCDC06.16	Bồ cào móc lớn	Cái	2	
	CCDC06.17	Bồ cào vuông	Cái	2	
	CCDC06.18	Đầu đốt điện	Cái	1	
	CCDC06.19	Ruzyl lớn	Cái	1	
	CCDC06.20	Đục	Cái	1	
	CCDC06.21	Búa	Cái	1	
	CCDC06.22	Găm xương (Gu)	Cái	1	
	CCDC06.23	Chén chum	Cái	1	
	CCDC06.24	Khoan đĩa	Cái	1	
	CCDC06.25	Maleat (thanh dè chữ Z)	Cái	1	
	CCDC06.26	Hộp inox đựng dụng cụ	Cái	1	
7	CCDC07	Phẫu thuật nâng sản	bộ		5

STT	Mã dụng cụ	Chủng loại / Tên thiết bị / Hàng hóa	Đơn vị tính	Số lượng dụng cụ cho 01 bộ	Số lượng mua sắm
	CCDC07.1	Cán dao	Cái	1	
	CCDC07.2	Kelly cong	Cái	2	
	CCDC07.3	Kéo kết mạc	Cái	1	
	CCDC07.4	Kéo thường	Cái	1	
	CCDC07.5	Kéo cắt sán	Cái	1	
	CCDC07.6	Kềm kẹp kim 8.0	Cái	1	
	CCDC07.7	Kẹp kết mạc	Cái	1	
	CCDC07.8	Kẹp mẫu nhỏ	Cái	1	
	CCDC07.9	Kẹp răng chuột	Cái	1	
	CCDC07.10	Bồ cào trơn	Cái	1	
	CCDC07.11	Tấm Plate (thanh dè)	Cái	1	
	CCDC07.12	Maleat (thanh dè chữ Z)	Cái	1	
	CCDC07.13	Đầu đốt điện	Cái	1	
	CCDC07.14	Ruzyl lớn	Cái	1	
	CCDC07.15	Cán + đầu bắt vít	Cái	1	
	CCDC07.16	Hộp inox đựng dụng cụ	Cái	1	
8	CCDC08	Phẫu thuật lấy thủy tinh thể ngoài bao	bộ		5
	CCDC08.1	Cán dao	Cái	1	
	CCDC08.2	Vành mi (có nút vặn)	Cái	1	
	CCDC08.3	Spatula	Cái	1	
	CCDC08.4	Sinskey	Cái	1	
	CCDC08.5	Kelly	Cái	2	
	CCDC08.6	Móc lác	Cái	1	
	CCDC08.7	Kéo kết mạc	Cái	1	
	CCDC08.8	Kéo thường	Cái	1	
	CCDC08.9	Kéo cắt bao	Cái	1	
	CCDC08.10	Kềm kẹp kim 4.0	Cái	1	
	CCDC08.11	Kềm kẹp kim 8.0	Cái	1	
	CCDC08.12	Kềm kẹp kim 10.0	Cái	1	
	CCDC08.13	Kẹp kết mạc	Cái	1	

STT	Mã dụng cụ	Chủng loại / Tên thiết bị / Hàng hóa	Đơn vị tính	Số lượng dụng cụ cho 01 bộ	Số lượng mua sắm
	CCDC08.14	Kẹp giác mạc	Cái	1	
	CCDC08.15	Kẹp bắt cơ trực	Cái	1	
	CCDC08.16	Kẹp đặt kính	Cái	1	
	CCDC08.17	Kẹp xé Bao	Cái	1	
	CCDC08.18	Ăng	Cái	1	
	CCDC08.19	Dây Simcoe	Cái	1	
	CCDC08.20	Hộp inox đựng dụng cụ	Cái	1	
9	CCDC09	Phẫu thuật lấy thủy tinh thể ngoài bao	bộ		10
	CCDC09.1	Cán dao	Cái	1	
	CCDC09.2	Vành mi (có nút vận)	Cái	1	
	CCDC09.3	Spatula	Cái	1	
	CCDC09.4	Sinskey	Cái	1	
	CCDC09.5	Kelly	Cái	2	
	CCDC09.6	Đầu đốt điện	Cái	1	
	CCDC09.7	Kéo kết mạc	Cái	1	
	CCDC09.8	Kéo thường	Cái	1	
	CCDC09.9	Kéo cắt bao	Cái	1	
	CCDC09.10	Kềm kẹp kim 4.0	Cái	1	
	CCDC09.11	Kềm kẹp kim 8.0	Cái	1	
	CCDC09.12	Kềm kẹp kim 10.0	Cái	1	
	CCDC09.13	Kẹp kết mạc	Cái	1	
	CCDC09.14	Kẹp giác mạc	Cái	1	
	CCDC09.15	Kẹp bắt cơ trực	Cái	1	
	CCDC09.16	Kẹp đặt kính	Cái	1	
	CCDC09.17	Kẹp xé Bao	Cái	1	
	CCDC09.18	Ăng	Cái	1	
	CCDC09.19	Dây Simcoe	Cái	1	
	CCDC09.20	Hộp inox đựng dụng cụ	Cái	1	
10	CCDC10	Phẫu thuật Cấp cứu Nhi	bộ		3
	CCDC10.1	Vành mi nhỏ (có nút vận)	Cái	1	

STT	Mã dụng cụ	Chủng loại / Tên thiết bị / Hàng hóa	Đơn vị tính	Số lượng dụng cụ cho 01 bộ	Số lượng mua sắm
	CCDC10.2	Spatula	Cái	1	
	CCDC10.3	Kelly	Cái	2	
	CCDC10.4	Móc lác	Cái	1	
	CCDC10.5	Kéo kết mạc	Cái	1	
	CCDC10.6	Kéo thường	Cái	1	
	CCDC10.7	Kéo cắt bao	Cái	1	
	CCDC10.8	Kềm kẹp kim 4.0	Cái	1	
	CCDC10.9	Kềm kẹp kim 8.0	Cái	1	
	CCDC10.10	Kềm kẹp kim 10.0	Cái	1	
	CCDC10.11	Kẹp kết mạc	Cái	1	
	CCDC10.12	Kẹp giác mạc	Cái	1	
	CCDC10.13	Kẹp vùi chỉ	Cái	1	
	CCDC10.14	Hộp inox đựng dụng cụ	Cái	1	
11	CCDC11	Phẫu thuật đóng vết mổ-Phaco	bộ		10
	CCDC11.1	Kéo kết mạc	Cái	1	
	CCDC11.2	Kềm kẹp kim 10.0	Cái	1	
	CCDC11.3	Kẹp vùi chỉ	Cái	1	
	CCDC11.4	Spatula	Cái	1	
	CCDC11.5	Kẹp giác mạc	Cái	1	
	CCDC11.6	Hộp inox đựng dụng cụ	Cái	1	
12	CCDC12	Phẫu thuật Cắt dịch kính	bộ		50
	CCDC12.1	Vành mi (kiểu Moria)	Cái	1	
	CCDC12.2	Spatula	Cái	1	
	CCDC12.3	Sinskey	Cái	1	
	CCDC12.4	Kelly	Cái	2	
	CCDC12.5	Kéo kết mạc	Cái	1	
	CCDC12.6	Kéo cắt bao	Cái	1	
	CCDC12.7	Kềm kẹp kim 4.0	Cái	1	
	CCDC12.8	Kềm kẹp kim 7.0	Cái	1	
	CCDC12.9	Kềm kẹp kim 10.0	Cái	1	
	CCDC12.10	Kẹp đinh	Cái	1	

STT	Mã dụng cụ	Chủng loại / Tên thiết bị / Hàng hóa	Đơn vị tính	Số lượng dụng cụ cho 01 bộ	Số lượng mua sắm
	CCDC12.11	Kẹp giác mạc 3.0	Cái	1	
	CCDC12.12	Kẹp giác mạc 0.12	Cái	1	
	CCDC12.13	Kẹp kết mạc	Cái	1	
	CCDC12.14	Kẹp đặt kính	Cái	2	
	CCDC12.15	Cây Ấn củng mạc 2 đầu	Cái	1	
	CCDC12.16	Cây hút trao đổi dịch khí	Cái	1	
	CCDC12.17	Compa	Cái	1	
	CCDC12.18	Hộp inox đựng dụng cụ	Cái	1	
13	CCDC13	Phẫu thuật Cắt bì củng mạc	bộ		16
	CCDC13.1	Cán dao	Cái	1	
	CCDC13.2	Vành mi (có nút vặn)	Cái	1	
	CCDC13.3	Spatula kích thước lớn như thông thường	Cái	1	
	CCDC13.4	Spatula có kích thước nhỏ hơn gấp góc 60 độ	Cái	1	
	CCDC13.5	Sinskey	Cái	1	
	CCDC13.6	Kelly	Cái	2	
	CCDC13.7	Móc lác	Cái	1	
	CCDC13.8	Kéo kết mạc lớn	Cái	1	
	CCDC13.9	Kéo kết mạc nhỏ	Cái	1	
	CCDC13.10	Kéo thường	Cái	1	
	CCDC13.11	Kéo vanas	Cái	1	
	CCDC13.12	Kềm kẹp kim 4.0	Cái	1	
	CCDC13.13	Kềm kẹp kim 8.0	Cái	1	
	CCDC13.14	Kềm kẹp kim 10.0	Cái	1	
	CCDC13.15	Kẹp kết mạc	Cái	1	
	CCDC13.16	Kẹp giác mạc	Cái	1	
	CCDC13.17	Kẹp bắt cơ trực	Cái	1	
	CCDC13.18	Kẹp vùi chỉ	Cái	1	
	CCDC13.19	Dụng cụ bấm móng (Kelly Punch)	Cái	1	

STT	Mã dụng cụ	Chủng loại / Tên thiết bị / Hàng hóa	Đơn vị tính	Số lượng dụng cụ cho 01 bộ	Số lượng mua sắm
	CCDC13.20	Hộp inox đựng dụng cụ	Cái	1	
14	CCDC14	Phẫu thuật khâu rách giác, cũng mạc	bộ		7
	CCDC14.1	Cán dao	Cái	1	
	CCDC14.2	Vành mi (có nút vặn)	Cái	1	
	CCDC14.3	Spatula	Cái	1	
	CCDC14.4	Kelly	Cái	2	
	CCDC14.5	Móc cơ lớn	Cái	1	
	CCDC14.6	Móc cơ vừa	Cái	1	
	CCDC14.7	Móc cơ nhỏ	Cái	1	
	CCDC14.8	Kéo kết mạc	Cái	2	
	CCDC14.9	Kéo cắt bao	Cái	1	
	CCDC14.10	Kéo thường	Cái	1	
	CCDC14.11	Kềm kẹp kim 4.0	Cái	1	
	CCDC14.12	Kềm kẹp kim 8.0	Cái	1	
	CCDC14.13	Kềm kẹp kim 10.0	Cái	1	
	CCDC14.14	Kẹp kết mạc	Cái	1	
	CCDC14.15	Kẹp giác mạc	Cái	1	
	CCDC14.16	Kẹp vùi chỉ	Cái	1	
	CCDC14.17	Kẹp bắt cơ trực	Cái	1	
	CCDC14.18	Dây Simcoe	Cái	1	
	CCDC14.19	Hộp inox đựng dụng cụ	Cái	1	
15	CCDC15	Phẫu thuật mí	bộ		22
	CCDC15.1	Cán dao	Cái	1	
	CCDC15.2	Spatula	Cái	1	
	CCDC15.3	Kelly thẳng	Cái	1	
	CCDC15.4	Kelly cong	Cái	1	
	CCDC15.5	Kéo kết mạc	Cái	1	
	CCDC15.6	Kéo thường	Cái	1	
	CCDC15.7	Kềm kẹp kim 8.0	Cái	1	
	CCDC15.8	Kẹp kết mạc	Cái	1	

STT	Mã dụng cụ	Chủng loại / Tên thiết bị / Hàng hóa	Đơn vị tính	Số lượng dụng cụ cho 01 bộ	Số lượng mua sắm
	CCDC15.9	Kẹp mẫu nhỏ	Cái	1	
	CCDC15.10	Kẹp răng chuột	Cái	1	
	CCDC15.11	Compa	Cái	1	
	CCDC15.12	Bồ cào trơn	Cái	1	
	CCDC15.13	Bồ cào móc	Cái	1	
	CCDC15.14	Tấm Plate (thanh dè)	Cái	1	
	CCDC15.15	Đầu đốt điện	Cái	1	
	CCDC15.16	Hộp inox đựng dụng cụ	Cái	1	
16	CCDC16	Phẫu thuật lẻ	bộ		3
	CCDC16.1	Vành mi (có nút vặn)	Cái	1	
	CCDC16.2	Kelly thẳng	Cái	2	
	CCDC16.3	Móc cơ lớn	Cái	1	
	CCDC16.4	Móc cơ vừa	Cái	1	
	CCDC16.5	Móc cơ nhỏ	Cái	1	
	CCDC16.6	Kéo kết mạc	Cái	1	
	CCDC16.7	Kéo thường	Cái	1	
	CCDC16.8	Kèm kẹp kim 8.0	Cái	1	
	CCDC16.9	Kẹp kết mạc	Cái	1	
	CCDC16.10	Kẹp giác mạc 0.3	Cái	1	
	CCDC16.11	Kẹp cơ trực	Cái	2	
	CCDC16.12	Kẹp răng chuột	Cái	1	
	CCDC16.13	Compa	Cái	1	
	CCDC16.14	Hộp inox đựng dụng cụ	Cái	1	
17	CCDC17	Phẫu thuật lẻ nhi	bộ		15
	CCDC17.1	Vành mi (có nút vặn)	Cái	1	
	CCDC17.2	Kelly	Cái	2	
	CCDC17.3	Móc cơ lớn	Cái	1	
	CCDC17.4	Móc cơ vừa	Cái	1	
	CCDC17.5	Móc cơ nhỏ	Cái	2	
	CCDC17.6	Móc lác	Cái	1	
	CCDC17.7	Kéo kết mạc	Cái	1	

STT	Mã dụng cụ	Chủng loại / Tên thiết bị / Hàng hóa	Đơn vị tính	Số lượng dụng cụ cho 01 bộ	Số lượng mua sắm
	CCDC17.8	Kéo thường	Cái	1	
	CCDC17.9	Kềm kẹp kim 6.0	Cái	1	
	CCDC17.10	Kềm kẹp kim 8.0	Cái	1	
	CCDC17.11	Kẹp kết mạc	Cái	1	
	CCDC17.12	Kẹp giác mạc 0.3	Cái	1	
	CCDC17.13	Kẹp cơ trực	Cái	2	
	CCDC17.14	Retractor 11mm	Cái	1	
	CCDC17.15	Compa	Cái	1	
	CCDC17.16	Hộp inox đựng dụng cụ	Cái	1	
18	CCDC18	Phẫu thuật Múc nội nhân	bộ		6
	CCDC18.1	Cán dao	Cái	1	
	CCDC18.2	Vành mi (có nút vặn)	Cái	1	
	CCDC18.3	Kelly	Cái	2	
	CCDC18.4	Móc cơ lớn	Cái	1	
	CCDC18.5	Kéo kết mạc	Cái	1	
	CCDC18.6	Kềm kẹp kim 8.0	Cái	1	
	CCDC18.7	Kẹp kết mạc	Cái	1	
	CCDC18.8	Kẹp mẫu nhỏ	Cái	1	
	CCDC18.9	Kẹp răng chuột	Cái	1	
	CCDC18.10	Muỗng mức	Cái	1	
	CCDC18.11	Đầu đốt điện	Cái	1	
	CCDC18.12	Hộp inox đựng dụng cụ	Cái	1	
19	CCDC19	Phẫu thuật Cắt bỏ nhân cầu	bộ		7
	CCDC19.1	Cán dao	Cái	1	
	CCDC19.2	Vành mi (có nút vặn)	Cái	1	
	CCDC19.3	Kelly cong nhỏ	Cái	4	
	CCDC19.4	Kelly cong lớn (kẹp TK thị)	Cái	2	
	CCDC19.5	Móc cơ lớn	Cái	2	
	CCDC19.6	Kéo thường	Cái	1	
	CCDC19.7	Kéo cắt thần kinh thị	Cái	1	
	CCDC19.8	Kềm kẹp kim 8.0	Cái	1	

STT	Mã dụng cụ	Chủng loại / Tên thiết bị / Hàng hóa	Đơn vị tính	Số lượng dụng cụ cho 01 bộ	Số lượng mua sắm
	CCDC19.9	Kẹp kết mạc	Cái	1	
	CCDC19.10	Kẹp mẫu nhỏ	Cái	1	
	CCDC19.11	Kẹp răng chuột	Cái	1	
	CCDC19.12	Đầu đốt điện	Cái	1	
	CCDC19.13	Hộp inox đựng dụng cụ	Cái	1	
20	CCDC20	Phẫu thuật mộng	bộ		21
	CCDC20.1	Cán dao	Cái	1	
	CCDC20.2	Vành mi (có nút vặn)	Cái	1	
	CCDC20.3	Kelly thẳng	Cái	1	
	CCDC20.4	Móc lác	Cái	1	
	CCDC20.5	Kéo kết mạc	Cái	1	
	CCDC20.6	Kéo thường	Cái	1	
	CCDC20.7	Kèm kẹp kim 8.0	Cái	1	
	CCDC20.8	Kẹp kết mạc	Cái	1	
	CCDC20.9	Kẹp giác mạc	Cái	1	
	CCDC20.10	Kẹp mẫu nhỏ	Cái	1	
	CCDC20.11	Hộp inox đựng dụng cụ	Cái	1	
21	CCDC21	Phẫu thuật tiếp khâu túi lệ mũi đường ngoài	bộ		3
	CCDC21.1	Cán dao	Cái	1	
	CCDC21.2	Kelly	Cái	2	
	CCDC21.3	Kéo kết mạc	Cái	1	
	CCDC21.4	Kéo thường	Cái	1	
	CCDC21.5	Kèm kẹp kim 8.0	Cái	1	
	CCDC21.6	Kẹp kết mạc	Cái	1	
	CCDC21.7	Kẹp mẫu nhỏ	Cái	1	
	CCDC21.8	Kẹp răng chuột	Cái	1	
	CCDC21.9	Kẹp champs (kẹp xăng)	Cái	1	
	CCDC21.10	Bồ cào móc loại trung	Cái	2	
	CCDC21.11	Ruzyl nhỏ	Cái	1	
	CCDC21.12	Que thông	Cái	1	

STT	Mã dụng cụ	Chủng loại / Tên thiết bị / Hàng hóa	Đơn vị tính	Số lượng dụng cụ cho 01 bộ	Số lượng mua sắm
	CCDC21.13	Que nong điểm lệ	Cái	1	
	CCDC21.14	Máng lệ	Cái	1	
	CCDC21.15	Găm xương (Gu)	Cái	1	
	CCDC21.16	Mũi khoan xương	Cái	1	
	CCDC21.17	Hộp inox đựng dụng cụ	Cái	1	
22	CCDC22	Phẫu thuật tiếp khẩu túi lệ mũi nội soi Laser	bộ		15
	CCDC22.1	Kelly cong	Cái	1	
	CCDC22.2	Kéo thường	Cái	1	
	CCDC22.3	Kẹp kết mạc	Cái	1	
	CCDC22.4	Kẹp champs (kẹp xăng)	Cái	1	
	CCDC22.5	Que thông	Cái	1	
	CCDC22.6	Que nong điểm lệ	Cái	1	
	CCDC22.7	Máng lệ	Cái	1	
	CCDC22.8	Chén chum	Cái	2	
	CCDC22.9	Hộp inox đựng dụng cụ	Cái	1	
23	CCDC23	Phẫu thuật nối lệ quản	bộ		9
	CCDC23.1	Cán dao	Cái	1	
	CCDC23.2	Kelly cong nhỏ	Cái	3	
	CCDC23.3	Kéo kết mạc	Cái	1	
	CCDC23.4	Kéo thường	Cái	1	
	CCDC23.5	Kềm kẹp kim 8.0	Cái	1	
	CCDC23.6	Kẹp kết mạc	Cái	1	
	CCDC23.7	Kẹp mẫu nhỏ	Cái	1	
	CCDC23.8	Kẹp răng chuột	Cái	1	
	CCDC23.9	Bồ cào móc loại nhỏ	Cái	2	
	CCDC23.10	Que thông	Cái	1	
	CCDC23.11	Que nong điểm lệ	Cái	1	
	CCDC23.12	Que gài ống	Cái	1	
	CCDC23.13	Hộp inox đựng dụng cụ	Cái	1	
24	CCDC24	Phẫu thuật tạo hình điểm lệ	bộ		5

STT	Mã dụng cụ	Chủng loại / Tên thiết bị / Hãng hóa	Đơn vị tính	Số lượng dụng cụ cho 01 bộ	Số lượng mua sắm
	CCDC24.1	Cán dao	Cái	1	
	CCDC24.2	Kéo thường	Cái	1	
	CCDC24.3	Kềm kẹp kim 8.0	Cái	1	
	CCDC24.4	Kẹp kết mạc	Cái	1	
	CCDC24.5	Kẹp răng chuột	Cái	1	
	CCDC24.6	Que thông	Cái	1	
	CCDC24.7	Que nong điểm lệ	Cái	1	
	CCDC24.8	Que gài ống	Cái	1	
	CCDC24.9	Hộp inox đựng dụng cụ	Cái	1	
25	CCDC25	Phẫu thuật Lẹo	bộ		4
	CCDC25.1	Kéo thường	Cái	1	
	CCDC25.2	Kềm kẹp kim 8.0	Cái	1	
	CCDC25.3	Kẹp kết mạc	Cái	1	
	CCDC25.4	Tấm Plate (thanh đè)	Cái	1	
	CCDC25.5	Curett lớn	Cái	1	
	CCDC25.6	Curett nhỏ	Cái	1	
	CCDC25.7	Kẹp răng chuột	Cái	1	
	CCDC25.8	Kẹp lớn	Cái	1	
	CCDC25.9	Kẹp nhỏ	Cái	1	
	CCDC25.10	Hộp inox đựng dụng cụ	Cái	1	
26	CCDC26	Phẫu thuật cắt U nhỏ	bộ		8
	CCDC26.1	Cán dao	Cái	1	
	CCDC26.2	Kelly thẳng	Cái	2	
	CCDC26.3	Kéo kết mạc	Cái	1	
	CCDC26.4	Kéo thường	Cái	1	
	CCDC26.5	Kềm kẹp kim 8.0	Cái	1	
	CCDC26.6	Kẹp kết mạc	Cái	1	
	CCDC26.7	Kẹp máu nhỏ	Cái	1	
	CCDC26.8	Kẹp răng chuột	Cái	1	
	CCDC26.9	Đầu đốt điện	Cái	1	
	CCDC26.10	Kẹp cháp	Cái	1	

STT	Mã dụng cụ	Chủng loại / Tên thiết bị / Hàng hóa	Đơn vị tính	Số lượng dụng cụ cho 01 bộ	Số lượng mua sắm
	CCDC26.11	Hộp inox đựng dụng cụ	Cái	1	
27	CCDC27	Phẫu thuật cắt U lớn	bộ		5
	CCDC27.1	Cán dao	Cái	1	
	CCDC27.2	Kelly cong	Cái	2	
	CCDC27.3	Kéo kết mạc	Cái	1	
	CCDC27.4	Kéo thường	Cái	1	
	CCDC27.5	Kéo metzenbaum nhỏ	Cái	1	
	CCDC27.6	Kềm kẹp kim 8.0	Cái	1	
	CCDC27.7	Kẹp kết mạc	Cái	1	
	CCDC27.8	Kẹp mẫu nhỏ	Cái	1	
	CCDC27.9	Kẹp răng chuột	Cái	1	
	CCDC27.10	Bồ cào trơn	Cái	1	
	CCDC27.11	Bồ cào móc	Cái	2	
	CCDC27.12	Tấm Plate (thanh dè)	Cái	1	
	CCDC27.13	Đầu đốt điện	Cái	1	
	CCDC27.14	Ruzyl lớn	Cái	1	
	CCDC27.15	Hộp inox đựng dụng cụ	Cái	1	
28	CCDC28	Phẫu thuật Ấn Độ	bộ		4
	CCDC28.1	Vành mi (có nút vặn)	Cái	1	
	CCDC28.2	Móc cơ trực	Cái	1	
	CCDC28.3	Kéo kết mạc	Cái	1	
	CCDC28.4	Kéo tách cơ	Cái	1	
	CCDC28.5	Kềm kẹp kim 4.0	Cái	1	
	CCDC28.6	Kềm kẹp kim 5.0 có khóa	Cái	1	
	CCDC28.7	Kềm kẹp kim 7.0 có khóa	Cái	1	
	CCDC28.8	Kẹp kết mạc	Cái	2	
	CCDC28.9	Kẹp giác mạc có mẫu 3.0	Cái	1	
	CCDC28.10	Kẹp giác mạc có mẫu 5.0	Cái	1	
	CCDC28.11	Cây Ấn củng mạc 2 đầu	Cái	1	
	CCDC28.12	Cây Ấn đánh dấu	Cái	1	
	CCDC28.13	Bồ cào trơn	Cái	1	

STT	Mã dụng cụ	Chủng loại / Tên thiết bị / Hàng hóa	Đơn vị tính	Số lượng dụng cụ cho 01 bộ	Số lượng mua sắm
	CCDC28.14	Hộp inox đựng dụng cụ	Cái	1	
29	CCDC29	Phẫu thuật Lấy dị vật nội nhân	bộ		5
	CCDC29.1	Vành mi (có nút vặn)	Cái	1	
	CCDC29.2	Kelly cong	Cái	2	
	CCDC29.3	Kéo kết mạc cong đầu tù	Cái	1	
	CCDC29.4	Kềm kẹp kim 7.0 có khóa	Cái	1	
	CCDC29.5	Kẹp kết mạc	Cái	1	
	CCDC29.6	Kẹp giác mạc có mẫu 3.0	Cái	1	
	CCDC29.7	Cây Ấn củng mạc 2 đầu	Cái	1	
	CCDC29.8	Cây gấp dị vật 18 GA	Cái	1	
	CCDC29.9	Cây gấp dị vật 20 GA	Cái	1	
	CCDC29.10	Hộp inox đựng dụng cụ	Cái	1	
30	CCDC30	Phẫu thuật Phaco	bộ		216
	CCDC30.1	Vành mi (có nút vặn)	Cái	1	
	CCDC30.2	Sinskey	Cái	1	
	CCDC30.3	Kẹp giác mạc	Cái	1	
	CCDC30.4	Kẹp xé bao	Cái	1	
	CCDC30.5	Kẹp đặt kính	Cái	1	
	CCDC30.6	Chóp	Cái	1	
	CCDC30.7	Tay cầm rửa hút	Cái	1	
	CCDC30.8	Kim rửa hút	Cái	1	
	CCDC30.9	Hộp inox đựng dụng cụ	Cái	1	
31	CCDC31	Phẫu thuật Phaco Nhi	bộ		12
	CCDC31.1	Vành mi nhỏ (có nút vặn)	Cái	1	
	CCDC31.2	Sinskey	Cái	1	
	CCDC31.3	Kéo mở kết mạc	Cái	1	
	CCDC31.4	Kềm kẹp kim 10.0	Cái	1	
	CCDC31.5	Kẹp giác mạc	Cái	1	
	CCDC31.6	Kẹp xé bao	Cái	1	
	CCDC31.7	Kẹp đặt kính	Cái	1	
	CCDC31.8	Kẹp vùi chỉ	Cái	1	

STT	Mã dụng cụ	Chủng loại / Tên thiết bị / Hàng hóa	Đơn vị tính	Số lượng dụng cụ cho 01 bộ	Số lượng mua sắm
	CCDC31.9	Tay cầm rửa hút	Cái	1	
	CCDC31.10	Kim rửa hút	Cái	1	
	CCDC31.11	Hộp inox đựng dụng cụ	Cái	1	
32	CCDC32	Phẫu thuật Gọt loét/ dán/ tháo keo	bộ		10
	CCDC32.1	Vành mi	Cái	1	
	CCDC32.2	Kéo kết mạc *	Cái	1	
	CCDC32.3	Kẹp kết mạc	Cái	1	
	CCDC32.4	Spatula	Cái	1	
	CCDC32.5	Kẹp giác mạc	Cái	1	
	CCDC32.6	Cán dao	Cái	1	
	CCDC32.7	Kèm kẹp kim 10.0	Cái	1	
	CCDC32.8	Hộp inox đựng dụng cụ	Cái	1	
33	CCDC33	Phẫu thuật Khâu lại GM	bộ		2
	CCDC33.1	Vành mi	Cái	1	
	CCDC33.2	Kéo mở giác mạc	Cái	1	
	CCDC33.3	Kẹp giác mạc	Cái	1	
	CCDC33.4	Kèm kẹp kim 10.0	Cái	1	
	CCDC33.5	Kẹp vùi chỉ	Cái	1	
	CCDC33.6	Kéo kết mạc	Cái	1	
	CCDC33.7	Hộp inox đựng dụng cụ	Cái	1	
34	CCDC34	Phẫu thuật Châm nhu mô/ Ghép màng ối	bộ		5
	CCDC34.1	Vành mi	Cái	1	
	CCDC34.2	Spatula	Cái	1	
	CCDC34.3	Kẹp giác mạc	Cái	1	
	CCDC34.4	Kéo mở giác mạc	Cái	1	
	CCDC34.5	Kẹp vùi chỉ	Cái	1	
	CCDC34.6	Kèm kẹp kim 10.0	Cái	1	
	CCDC34.7	Kèm kẹp kim 8.0	Cái	1	
	CCDC34.8	Kẹp đặt kính	Cái	1	
	CCDC34.9	Kẹp kết mạc	Cái	1	

STT	Mã dụng cụ	Chủng loại / Tên thiết bị / Hàng hóa	Đơn vị tính	Số lượng dụng cụ cho 01 bộ	Số lượng mua sắm
	CCDC34.10	Kéo kết mạc	Cái	1	
	CCDC34.11	Hộp inox đựng dụng cụ	Cái	1	
35	CCDC35	Bơm C3F8/ Tái tạo tiền phòng/ Cắt móng chu biên	bộ		5
	CCDC35.1	Vành mi	Cái	1	
	CCDC35.2	Kẹp giác mạc	Cái	1	
	CCDC35.3	Sinsky	Cái	1	
	CCDC35.4	Spatula	Cái	1	
	CCDC35.5	Cán dao	Cái	1	
	CCDC35.6	Kềm kẹp kim 10.0	Cái	1	
	CCDC35.7	Kẹp vùi chỉ	Cái	1	
	CCDC35.8	Kéo mở giác mạc	Cái	1	
	CCDC35.9	Kéo kết mạc	Cái	1	
	CCDC35.10	Hộp inox đựng dụng cụ	Cái	1	
36	CCDC36	Phẫu thuật lấy dị vật TP/ Rửa mắt tiền phòng	bộ		3
	CCDC36.1	Vành mi	Cái	1	
	CCDC36.2	Kẹp giác mạc	Cái	1	
	CCDC36.3	Cán dao	Cái	1	
	CCDC36.4	Kẹp đặt kính	Cái	1	
	CCDC36.5	Spatula	Cái	1	
	CCDC36.6	Kềm kẹp kim 10.0	Cái	1	
	CCDC36.7	Kéo mở giác mạc	Cái	1	
	CCDC36.8	Kéo kết mạc	Cái	1	
	CCDC36.9	Hộp inox đựng dụng cụ	Cái	1	
37	CCDC37	Tiêm kháng nấm/ Tiêm Avastin	bộ		5
	CCDC37.1	Vành mi	Cái	1	
	CCDC37.2	Kẹp kết mạc	Cái	1	
	CCDC37.3	Hộp inox đựng dụng cụ	Cái	1	
38	CCDC38	Avastin (Compa)	bộ		11
	CCDC38.1	Compa	Cái	11	
39	CCDC39	Avastin (Vành mi)	bộ		130

STT	Mã dụng cụ	Chủng loại / Tên thiết bị / Hàng hóa	Đơn vị tính	Số lượng dụng cụ cho 01 bộ	Số lượng mua sắm
	CCDC39.1	Vành mi (có nút vặn)	Cái	130	
40	CCDC40	Phẫu thuật Cắt chỉ	bộ		14
	CCDC40.1	Vành mi (có nút vặn)	Cái	1	
	CCDC40.2	Kẹp vùi chỉ	Cái	1	
	CCDC40.3	Hộp inox đựng dụng cụ	Cái	1	
41	CCDC41	Phẫu thuật Ghép giác mạc xuyên (quang học, bảo tồn)	bộ		13
	CCDC41.1	Vành mi (có nút vặn)	Cái	1	
	CCDC41.2	Spatula	Cái	1	
	CCDC41.3	Sinskey	Cái	1	
	CCDC41.4	Kéo kết mạc	Cái	1	
	CCDC41.5	Kéo cắt bao	Cái	1	
	CCDC41.6	Kéo giác mạc phải	Cái	1	
	CCDC41.7	Kéo giác mạc trái	Cái	1	
	CCDC41.8	Kéo mở giác mạc	Cái	1	
	CCDC41.9	Kèm kẹp kim 10.0	Cái	1	
	CCDC41.10	Kẹp kết mạc	Cái	1	
	CCDC41.11	Kẹp giác mạc	Cái	1	
	CCDC41.12	Kẹp vùi chỉ thẳng	Cái	1	
	CCDC41.13	Kẹp vùi chỉ cong	Cái	1	
	CCDC41.14	Compa	Cái	1	
	CCDC41.15	Maker	Cái	1	
	CCDC41.16	Muỗng xúc giác mạc	Cái	1	
	CCDC41.17	Cán dao	Cái	1	
	CCDC41.18	Hộp inox đựng dụng cụ	Cái	1	
42	CCDC42	Phẫu thuật Ghép nội mô	bộ		5
	CCDC42.1	Dao kim cương	Cái	1	
	CCDC42.2	Busin forcep	Cái	3	
	CCDC42.3	Busin spatula	Cái	1	
	CCDC42.4	Sinskey ngược	Cái	2	

STT	Mã dụng cụ	Chủng loại / Tên thiết bị / Hàng hóa	Đơn vị tính	Số lượng dụng cụ cho 01 bộ	Số lượng mua sắm
	CCDC42.5	AC maintainer (kim duy trì tiền phòng)	Cái	1	
	CCDC42.6	Forcep ngược	Cái	1	
	CCDC42.7	Hộp inox đựng dụng cụ	Cái	1	
43	CCDC43	Phẫu thuật Ghép Dalk	bộ		3
	CCDC43.1	Kéo mở giác mạc	Cái	2	
	CCDC43.2	Kim bơm hơi	Cái	1	
	CCDC43.3	Kim chọc nhu mô	Cái	1	
	CCDC43.4	Que tách nhu mô	Cái	1	
	CCDC43.5	Hộp inox đựng dụng cụ	Cái	1	
44	CCDC44	Phẫu thuật mỏng (trung phần)	bộ		40
	CCDC44.1	Vành mi có nút vận	Cái	1	
	CCDC44.2	Pince có máu	Cái	1	
	CCDC44.3	Pince không máu	Cái	1	
	CCDC44.4	Kéo cong kết mạc	Cái	1	
	CCDC44.5	Kéo cong thường	Cái	1	
	CCDC44.6	Kelly cong	Cái	1	
	CCDC44.7	Móc lác đốt	Cái	1	
	CCDC44.8	Cán dao	Cái	1	
	CCDC44.9	Port cong (kiềm kẹp kim – chỉ Vivryl 8.0)	Cái	1	
	CCDC44.10	Hộp inox đựng dụng cụ	Cái	1	
45	CCDC45	Phẫu thuật lé (trung phần)	bộ		7
	CCDC45.1	Vành mi có nút vận	Cái	1	
	CCDC45.2	Compa	Cái	1	
	CCDC45.3	Pince có máu	Cái	1	
	CCDC45.4	Pince không máu	Cái	1	
	CCDC45.5	Kéo cong kết mạc	Cái	1	
	CCDC45.6	Kéo cong thường	Cái	1	
	CCDC45.7	Móc lác lé lớn	Cái	2	
	CCDC45.8	Móc lác lé nhỏ	Cái	1	
	CCDC45.9	Kelly thẳng nhỏ	Cái	1	
	CCDC45.10	Kẹp cơ mỡ lé bên phải	Cái	1	
	CCDC45.11	Kẹp cơ mỡ lé bên trái	Cái	1	

STT	Mã dụng cụ	Chủng loại / Tên thiết bị / Hàng hóa	Đơn vị tính	Số lượng dụng cụ cho 01 bộ	Số lượng mua sắm
	CCDC45.12	Port cong (kiềm kẹp kim)	Cái	1	
	CCDC45.13	Hộp inox đựng dụng cụ	Cái	1	
46	CCDC46	Phẫu thuật dư da - mí (trung phẫu)	bộ		5
	CCDC46.1	Compa	Cái	1	
	CCDC46.2	Plaque	Cái	1	
	CCDC46.3	Cán dao	Cái	1	
	CCDC46.4	Pince có mẫu	Cái	1	
	CCDC46.5	Pince không mẫu có răng	Cái	1	
	CCDC46.6	Panas	Cái	1	
	CCDC46.7	Kéo cong kết mạc dài	Cái	1	
	CCDC46.8	Kéo cong đầu tù	Cái	1	
	CCDC46.9	Bồ cào	Cái	1	
	CCDC46.10	Relever	Cái	1	
	CCDC46.11	Kelly cong	Cái	1	
	CCDC46.12	Móc lác đốt	Cái	2	
	CCDC46.13	Porte cong (kiềm kẹp kim)	Cái	1	
	CCDC46.14	Kẹp champ	Cái	1	
	CCDC46.15	Hộp inox đựng dụng cụ	Cái	1	
47	CCDC47	Phẫu thuật sụp mí (trung phẫu)	bộ		2
	CCDC47.1	Compa	Cái	1	
	CCDC47.2	Plaque	Cái	1	
	CCDC47.3	Cán dao	Cái	1	
	CCDC47.4	Pince có mẫu	Cái	1	
	CCDC47.5	Pince không mẫu có răng	Cái	1	
	CCDC47.6	Panas	Cái	1	
	CCDC47.7	Kéo cong kết mạc dài	Cái	1	
	CCDC47.8	Kéo cong đầu tù	Cái	1	
	CCDC47.9	Spatula	Cái	1	
	CCDC47.10	Bồ cào	Cái	1	
	CCDC47.11	Relever	Cái	1	
	CCDC47.12	Kelly thẳng	Cái	2	
	CCDC47.13	Móc lác đốt	Cái	2	
	CCDC47.14	Porte cong (kiềm kẹp kim)	Cái	1	
	CCDC47.15	Kẹp champ	Cái	1	
	CCDC47.16	Hộp inox đựng dụng cụ	Cái	1	

STT	Mã dụng cụ	Chủng loại / Tên thiết bị / Hàng hóa	Đơn vị tính	Số lượng dụng cụ cho 01 bộ	Số lượng mua sắm
48	CCDC48	Phẫu thuật quặm mi (trung phẫu)	bộ		3
	CCDC48.1	Compa	Cái	1	
	CCDC48.2	Plaque	Cái	1	
	CCDC48.3	Cán dao	Cái	1	
	CCDC48.4	Pince có mẫu	Cái	1	
	CCDC48.5	Pince không mẫu có răng	Cái	1	
	CCDC48.6	Panas	Cái	1	
	CCDC48.7	Kéo cong kết mạc dài	Cái	1	
	CCDC48.8	Kéo cong đầu tù	Cái	1	
	CCDC48.9	Bồ cào	Cái	1	
	CCDC48.10	Relever	Cái	1	
	CCDC48.11	Kelly cong	Cái	1	
	CCDC48.12	Móc lác đốt	Cái	2	
	CCDC48.13	Porte cong (kiềm kẹp kim)	Cái	1	
	CCDC48.14	Porte Aiguile	Cái	1	
	CCDC48.15	Kẹp champ	Cái	1	
	CCDC48.16	Hộp inox đựng dụng cụ	Cái	1	
49	CCDC49	Phẫu thuật u mi (trung phẫu)	bộ		5
	CCDC49.1	Kẹp chắp	Cái	1	
	CCDC49.2	Cán dao	Cái	1	
	CCDC49.3	Pince có mẫu	Cái	1	
	CCDC49.4	Kéo cong kết mạc dài	Cái	1	
	CCDC49.5	Kéo cong đầu tù	Cái	1	
	CCDC49.6	Móc lác đốt	Cái	1	
	CCDC49.7	Porte cong (kiềm kẹp kim)	Cái	1	
	CCDC49.8	Hộp inox đựng dụng cụ	Cái	1	
50	CCDC50	Bộ chắp lẹo (tiểu phẫu) - 1	bộ		30
	CCDC50.1	Cán dao	Cái	1	
	CCDC50.2	Kẹp chắp trung (hình oval – nằm ngang)	Cái	1	
	CCDC50.3	Curette trung (hình oval – nằm dọc)	Cái	1	
	CCDC50.4	Pince có mẫu	Cái	1	
	CCDC50.5	Kéo cong thường	Cái	1	
	CCDC50.6	Hộp inox đựng dụng cụ	Cái	1	

STT	Mã dụng cụ	Chủng loại / Tên thiết bị / Hàng hóa	Đơn vị tính	Số lượng dụng cụ cho 01 bộ	Số lượng mua sắm
51	CCDC51	Bộ chấp lẹo (tiểu phẫu) - 2	bộ		30
	CCDC51.1	Cán dao	Cái	1	
	CCDC51.2	Kẹp chấp trung (hình oval – nằm dọc)	Cái	1	
	CCDC51.3	Curette nhỏ (hình oval – nằm dọc)	Cái	1	
	CCDC51.4	Pince có máu	Cái	1	
	CCDC51.5	Kéo cong thường	Cái	1	
	CCDC51.6	Hộp inox đựng dụng cụ	Cái	1	
52	CCDC52	Bộ bơm rửa lệ đạo (tiểu phẫu)	bộ		120
	CCDC52.1	Que nong điểm lệ	Cái	1	
	CCDC52.2	Kim BRLĐ	Cái	1	
	CCDC52.3	Hộp inox đựng dụng cụ	Cái	1	
53	CCDC53	Bộ nhổ lông xiêu (tiểu phẫu)	bộ		30
	CCDC53.1	Pince nhổ lông xiêu	Cái	1	
54	CCDC54	Bộ nặn tuyến bờ mi (tiểu phẫu)	bộ		30
	CCDC54.1	Plaque	Cái	1	
55	CCDC55	Các dụng cụ khám chữa bệnh khác			
	CCDC55.1	Lens thẳng OLV - 5	Cái		
	CCDC55.2	Lens tiếp xúc cầm tay Mini Quad XL	Cái		
	CCDC55.3	Cán cầm Lens Vithan - MQ XL	Cái		
	CCDC55.4	Lens tiếp xúc gián tiếp gắn Biom 120°	Cái		
	CCDC55.5	Lens tiếp xúc trực tiếp chéo 45°	Cái		
	CCDC55.6	Sợi cáp quang Laser (Bare Fiber)	Cái		
	CCDC55.7	Ống soi Hodgkin (ống soi tai mũi họng, 0 độ) người lớn	Cái		
	CCDC55.8	Kéo cắt bao	Cái		
	CCDC55.9	Súng bắn bi	Cái		
	CCDC55.10	Súng bắn vòng	Cái		
	CCDC55.11	Dụng cụ móc móng	Cái		
	CCDC55.12	Dụng cụ móc bao	Cái		
	CCDC55.13	Kéo cắt dán mi	Cái		
	CCDC55.14	Simcoe	Cái		
	CCDC55.15	IOL Injector (Sensar)	Cái		
	CCDC55.16	Ăng	Cái		
	CCDC55.17	Cán dao 11	Cái		
	CCDC55.18	Kềm kẹp kim 4.0	Cái		

STT	Mã dụng cụ	Chủng loại / Tên thiết bị / Hàng hóa	Đơn vị tính	Số lượng dụng cụ cho 01 bộ	Số lượng mua sắm
	CCDC55.19	Vòng Flieringa ring	Cái		
	CCDC55.20	Kính 66 độ dùng trong khám các bệnh lý dịch kính võng mạc	Cái		
	CCDC55.21	Kính phá bao sau	Cái		
	CCDC55.22	Kính khám đáy mắt gián tiếp 90D	Cái		
	CCDC55.23	Tay cầm thấu kính tiếp xúc gián tiếp cầm tay dùng trong phẫu thuật dịch kính võng mạc	Cái		
	CCDC55.24	Thấu kính tiếp xúc gián tiếp cầm tay dùng trong phẫu thuật dịch kính võng mạc	Cái		
	CCDC55.25	Thấu kính tiếp xúc trực tiếp có vòng cố định dùng trong phẫu thuật dịch kính võng mạc	Cái		
	CCDC55.26	Flipper (+/-0,25D)	Cái		
	CCDC55.27	Flipper (+/-0,50D)	Cái		
	CCDC55.28	Flipper (+/-1,00D)	Cái		
	CCDC55.29	Kính loup	Cái		
	CCDC55.30	Kính lúp đội đầu	Cái		
	CCDC55.31	Kính Swan - Jacob	Cái		
	CCDC55.32	Kính trụ chéo Jackson (+/-0,25D)	Cái		
	CCDC55.33	Kính trụ chéo Jackson (+/-0,50D)	Cái		
	CCDC55.34	Kính trụ chéo Jackson (+/-1,00D)	Cái		
	CCDC55.35	Mâm inox cỡ nhỏ	Cái		